

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT,

E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Yêu cầu của vật tư, vật liệu xây dựng		
Đối với các vật tư, vật liệu chính: Đất đồi; cát vàng; xi măng; đá 1x2; đá 2x4; cốt thép các loại.....	- Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc của bên cung cấp (kèm theo giấy phép đăng kí kinh doanh).	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 1.1 được xác định là đạt	Đạt
	Có 1.1 chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

- Phải có bảng kê danh mục vật tư, vật liệu, thiết bị sử dụng cho công trình kèm theo xuất xứ và các tiêu chuẩn được áp dụng (nếu có).
- Đối với yêu cầu 1.2, 1.3 phải thể hiện đầy đủ các thông tin về thông số kỹ thuật và mã hiệu sản phẩm, hãng sản xuất, cung cấp catalogue kèm theo thể hiện thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu E-HSMT.
- Trường hợp danh mục vật tư và thiết bị của nhà thầu chào thiếu hoặc không đầy đủ thông tin không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật.

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: Vị trí tập kết thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	Có sơ đồ và thuyết minh tổ chức mặt bằng hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có sơ đồ và thuyết minh tổ chức mặt bằng hoặc có nhưng không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.2. Hệ thống tổ chức nhân sự: các bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật, hành chính kế toán, chất lượng, vật tư, thiết bị, an toàn lao động, các tổ đội thi công...	Có sơ đồ và thuyết minh hợp lý trong đó quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn các bộ phận, cá nhân	Đạt
	Không có sơ đồ thuyết minh quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn các bộ phận, cá nhân	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.1, 2.2 được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1 Bảo đảm giao thông	Có thuyết minh đầy đủ và khả thi	Đạt
	Không có thuyết minh đầy đủ và khả thi hoặc có thuyết minh đầy đủ nhưng không khả thi.	Không đạt
3.2. Có sơ đồ hoặc thuyết minh tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường, ghi rõ trách nhiệm của từng người	Có sơ đồ hoặc thuyết minh ghi rõ trách nhiệm của từng người, đặc biệt là các vị trí Chỉ huy trưởng công trường và cán bộ kỹ thuật.	Đạt
	Không có sơ đồ, hoặc thuyết minh. Sơ đồ hoặc thuyết minh không thể hiện rõ trách nhiệm của từng cán bộ chủ chốt.	Không đạt
3.3.Mô tả biện pháp, công nghệ thi công		
(a) Biện pháp thi công bóc phong hóa và vận chuyển đến bãi đổ; đào giạt cấp mái	Có đề xuất về biện pháp, công nghệ thi công.	Đạt
	Không có đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ về biện pháp, công nghệ thi công.	Không đạt
(b) Biện pháp thi công đắp đất	Có đề xuất về biện pháp, công nghệ thi công.	Đạt
	Không có đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ về biện pháp, công nghệ thi công.	Không đạt
(c) Biện pháp thi công nền, cấp phối đá dăm và bê tông	Có đề xuất về biện pháp, công nghệ thi công.	Đạt
	Không có đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ về biện pháp, công nghệ thi công.	Không đạt
(d) Biện pháp thi công khung dầm và lát mái	Có đề xuất về biện pháp, công nghệ thi công.	Đạt
	Không có đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ về biện pháp, công nghệ thi công.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: Đảm bảo thời gian thi công không quá 60 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 60 ngày	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 60 ngày	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công c) Giữa bố trí vật tư vật liệu và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung a, b và c.	Đạt
	Đề xuất không đủ 3 nội dung a, b và c hoặc có đề xuất nhưng không hợp lý.	Không đạt
4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E- HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 4.1, 4.2, 4.3 được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Sơ đồ quản lý chất lượng, thuyết minh sơ đồ	Có sơ đồ quản lý chất lượng	Đạt
	Không có sơ đồ quản lý chất lượng	Không đạt
5.2. Sơ đồ quản lý chất lượng vật tư + Lập bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu, thiết bị sẽ đưa vào gói thầu	Có sơ đồ và thuyết minh sơ đồ quản lý chất lượng vật tư	Đạt
	Không có sơ đồ và thuyết minh sơ đồ quản lý chất lượng vật tư	Không đạt

+ Quy trình và biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị + Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị không phù hợp với yêu cầu của gói thầu		
5.3. Biện pháp bảo đảm chất lượng cho từng công tác thi công nêu tại mục 2,3,4 Chương III	Có biện pháp bảo đảm chất lượng đầy đủ, hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.4. Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị công trình khi mưa bão	Có biện pháp bảo quản hợp lý	Đạt
	Không có biện pháp bảo quản hợp lý.	Không đạt
5.5. Sửa chữa hư hỏng, bảo hành	Có biện pháp sửa chữa hư hỏng và bảo hành	Đạt
	Không có biện pháp sửa chữa hư hỏng và bảo hành	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 5.1, 5.2, 5.3, 5.4, 5.5 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Cụ thể: - Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động;	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt

- Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; - An toàn giao thông ra vào công trường; - Biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình liền kề; Bảo vệ các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh; - An toàn cho cư dân xung quanh công trường;		
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi, khói rung, kiểm soát nước thải các loại, kiểm soát rò rỉ dầu mỡ, hoá chất, kiểm soát rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, trình bày đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, không trình bày hoặc trình bày thiếu các nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 6.1, 6.2, 6.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Bảo hành nhà thầu:

Nội dung yêu cầu		Mức độ đáp ứng
Bảo hành		
Thời gian bảo hành.	Có bản cam kết về bảo hành công trình, đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

8. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu (không thương thảo hợp đồng thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó)

8.1 Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 3 năm kể từ 2022 trở lại đây.	Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu.	Đạt
	Có một hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu nhưng lại có một hợp đồng tương tự khác được giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng.	Chấp nhận được
	Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu và không có hợp đồng tương tự nào được giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 8 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

* Ghi chú:

- + Nhà thầu được đánh giá là “Đạt” khi tất cả các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 được xác định là “Đạt”.
- + Nhà thầu được đánh giá là “không đạt” khi có một hoặc tất cả các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 được xác định là “không đạt”